

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1	Hiểu biết và công tác chuẩn bị thi công gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
1.2	Giải pháp tổ chức mặt bằng thi công	Có thuyết minh và bản vẽ sơ họa chỉ rõ vị trí dự kiến mà nhà thầu sẽ bố trí lán trại tạm phục vụ thi công. Có đầy đủ thuyết minh và bản vẽ bố trí mặt bằng công trường bao gồm: Nhà chỉ huy điều hành công trường; Lán trại công nhân; Kho và xưởng gia công; Kho bãi tập kết vật liệu và thiết bị thi công.	Đạt
		Không đề xuất rõ ràng hoặc không đáp ứng đủ các nội dung yêu cầu.	Không đạt
1.3	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ và giải pháp khả thi	Đạt
		Không có sơ đồ và giải pháp khả thi	Không đạt
1.4	Giải pháp trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp khả thi, hợp lý	Đạt
		Không có giải pháp khả thi	Không đạt
2	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
2.1	Có bảng kê khai các loại vật tư, vật liệu chính theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định gồm: Cát các loại, đá các loại, xi măng, sắt thép các loại, cột đèn, cần đèn, bóng đèn LED, dây điện các loại dự kiến đưa vào	Có kê khai đầy đủ, rõ ràng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành	Đạt
		Kê khai không đầy đủ, không rõ ràng	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	thi công.		
2.2	Cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu chính: Cát các loại, đá các loại, xi măng, sắt thép các loại, cột đèn, cần đèn, bóng đèn LED, dây điện các loại	<p>Có cam kết đầy đủ, rõ ràng kèm theo hợp đồng nguyên tắc đúng yêu cầu (hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất hoặc kinh doanh cung cấp đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu. Hợp đồng nguyên tắc phải là sacn bản gốc có giáp lai của đơn vị cung cấp, nội dung ghi rõ cung cấp các vật liệu cho gói thầu này và thời gian ký hợp đồng phải đảm bảo trong khoảng kể từ ngày phát hành E-HSMT đến trước thời điểm đóng thầu).</p>	Đạt
		Cam kết không đầy đủ, không rõ ràng hoặc không có hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
2.3	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, catalogue (hình ảnh) và vật tư, vật liệu xây dựng	<p>- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V, Mục 2 Yêu cầu về kỹ thuật:</p> <p>- Tất cả sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc nhà thầu cam kết cung cấp giấy Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ.</p>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình (thuyết minh, có bản vẽ thi công đính kèm)		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
3.1	Trình bày biện pháp công tác trắc đạc để định vị thi công các hạng mục của công trình.	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp khả thi	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật và biện pháp không khả thi	Không đạt
3.3	Trình bày biện pháp thi công hạng mục điện chiếu sáng bao gồm: Thi công móng, lắp dựng cột, dải kéo dây, lắp đặt cần đèn, đèn chiếu sáng và công tác thi công tiếp địa.	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, có thuyết minh kèm theo bản vẽ BPTC, biện pháp khả thi, hợp lý đúng yêu cầu kỹ thuật quy định theo HSTK được duyệt	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
II	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông.		
1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp và kế hoạch cụ thể nhằm hạn chế hoặc giảm thiểu có tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
2	Quản lý an toàn trên công trường: Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.	Trình bày đầy đủ, rõ ràng các nội dung bên. Giải pháp trình bày hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô công trình.	Đạt
		Trình bày thiếu nội dung. Giải pháp trình bày sơ sài, không hợp lý.	Không đạt
3	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp và kế hoạch cụ thể để phòng chống cháy nổ.	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
4	An toàn lao động, an toàn về điện: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị cụ thể trong quá trình thi công thực hiện theo các quy định hiện hành.	Có giải pháp đầy đủ cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp đầy đủ cụ thể	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
III	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành công trình (tối thiểu là 12 tháng) sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. (Riêng thiết bị lắp đặt vào công trình nhà thầu phải cam kết bảo hành không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất).	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
IV	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý và tổ chức triển khai thi công (bao gồm sơ đồ và thuyết minh).	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Không đạt
2	Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có thuyết minh quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị đầu vào hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không có biện pháp khả thi	Không đạt
3	Lập và tổ chức thực hiện theo đúng biện pháp thi công, tiến độ thi công được duyệt. Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
V	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 120 ngày: Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Có tiến độ thi công ≤ 120 ngày và phù hợp với năng lực thiết bị thi công.	Đạt
		Tiến độ thi công > 120 ngày và không phù hợp với năng lực thiết bị thi công	Không đạt
2	Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	thi cho cả 2 nội dung a và b.	
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
VI	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng		
1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu không có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt